TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/11/2018
V/v *"ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Thái Thị Phi Yến
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Hùng
  Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT: 25/12 đường L, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: K55/5 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Thùy N, sinh năm 1986; Nơi cư trú: FA, Cộng hòa Liên bang Đức (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Hoàng H trình bày:

Ông và bà Phan Thị Thùy N quen biết tìm hiểu với nhau 10 năm và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2010.

Sau khi cưới, ông và bà N chung sống với nhau trong thời gian 3 tháng tại nhà ông thì sau đó bà N quay trở lại Đức. Trước khi kết hôn bà N đồng ý về Việt Nam chung sống cùng với ông. Tuy nhiên sau đó bà N thay đổi ý kiến, yêu cầu ông sang Đức sinh sống nhưng ông không thể đi được vì còn gia đình. Đến đầu năm 2015 thì vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Hiện nay tình cảm vợ của ông đối với bà N không còn nên ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn bà N.

Quá trình chung sống giữa ông và bà N không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Thùy N không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phan Thị Thùy N qua dịch vụ bưu chính và ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng không có kết quả do bà N không còn ở địa chỉ trên. Tòa án đã yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Hiếu cung cấp địa chỉ mới của bà N nhưng ông Hiếu không cung cấp được địa chỉ mới của bà N. Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã gởi văn bản cho Đại sứ quán Việt Nam tại Đức tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo thẩm quyền cho bà N. Đồng thời tiến hành thủ tục đăng thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam về thời gian mở phiên tòa. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà Phan Thị Thùy N vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Phan Thị Thùy N.

Về nội dung:

[2] Ông Nguyễn Hoàng H và bà Phan Thị Thùy N sau thời gian dài tìm hiểu đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và được tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2010. Việc kết hôn giữa ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N được pháp luật công nhận là hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, ông H và bà N chung sống với nhau được thời gian ngắn thì bà N quay lại Đức. Theo ông Hiếu trình bày, mâu thuẫn giữa ông và bà N là do bà N yêu cầu sang Đức để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông không thể đi vì còn gia đình, từ đó

vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, sự xa cách về mặt thời gian dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà N.

[4] HĐXX xét thấy, hôn nhân giữa ông H và bà N chỉ tồn tại về mặt pháp lý, thực tế trong một thời gian dài giữa ông H và bà N không còn chung sống và không ai có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà N.

[5] Quá trình chung sống, ông H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu là 300.000đ theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp gồm: Lệ phí, phí ủy thác tư pháp và chi phí thực tế phát sinh ủy thác tư pháp ông H không phải chịu. Riêng chi phí dịch thuật là 3.305.000 đồng; chi phí đăng tin thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam là 2.000.000 đồng ông H phải chịu.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng H đối với bà Phan Thị Thùy N, xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điều 147, Điều 154, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 6, Điều 7 Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân Tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng H đối với bà Phan Thị Thùy N.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng H được ly hôn bà Phan Thị Thùy N.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001206 ngày 26/10/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Hoàng H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Lệ phí, phí ủy thác tư pháp ông Nguyễn Hoàng H không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng H số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000đ theo Biên lai thu số 001256 ngày 29/12/2017 và 200.000đ theo Biên lai thu số 001257 ngày 29/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp ông Nguyễn Hoàng H không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng H số tiền tạm ứng chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp là 3.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 001258 ngày 29/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Chi phí dịch thuật là 3.305.000 đồng ông Nguyễn Hoàng H phải chịu (đã nộp tại Phòng Tư pháp quận H).

Chi phí đăng tin thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam là 2.000.000đ ông Nguyễn Hoàng H phải chịu (đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bà Phan Thị Thùy N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến